TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2019/QĐST - HNGĐ	*N, ngày 13 tháng 3 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2019/TLST- HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị C – Sinh năm: 1990.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Khắc T – Sinh năm: 1983.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6, 19, 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản nghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 05/3/2019 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị C và anh Lê Khắc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân:* Chị Hoàng Thị C và anh Lê Khắc T đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Anh chị kết hôn với nhau vào ngày 27/10/2009, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã T, huyện N cấp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không ai bị lừa dối, ép buộc. Trong quá trình chung sống giữa chị C và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vã, xúc phạm nhau nên đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cả chị C và anh T đều thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Chị Hoàng Thị C và anh Lê Khắc T đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Trong quá trình chung sống vợ chồng không ai có con riêng và cũng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về tài sản và các nghĩa vụ chung:* Chị Hoàng Thị C và anh Lê Khắc T đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Vợ chồng không có tài sản và công nợ gì nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

* *Về án phí:* Chị Hoàng Thị C và anh Lê Khắc T đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Chị Hoàng Thị C phải chịu 150.000 đồng tiền án phí DS- HNGĐ sơ thẩm nhưng hiện tại chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001995, ngày 25 tháng 02 nên chị được nhận lại số tiền 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N; Anh Lê Khắc T không phải chịu án phí DS-HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chị cục THA DS huyện N;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã T, huyện N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Công Tuấn